TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HSST
Ngày 26 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu
***Các Hội thẩm*:**
1. Ông Bành Trọng Thế
2. Ông Nguyễn Văn Mạnh

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh ĐăkLăk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 87/2020/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST - HS ngày 10/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Y D sinh ngày 10 tháng 3 năm 1997; tại tỉnh Đắklăk

Nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y B, sinh năm: 1972 và bà H J, sinh năm: 1965; Tiền án: Không; Tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại tại buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Y C sinh ngày 14 tháng 7 năm 1997 tại tỉnh Đắklăk

Nơi cư trú: Buôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y J1, sinh năm 1972 và bà H Q sinh năm 1975; Tiền án: Không; Tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại tại buôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Y P sinh ngày 25 tháng 01 năm 2002 tại tỉnh Đắklăk

Nơi cư trú: Buôn T , xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y B1, sinh năm 1981 và bà H Đ sinh năm 1981; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 29 tháng 4 năm 2020 bị công an xã E xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ, sử dụng công cụ, phương tiện trong lao động nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác theo điểm a, khoản 3, Điều 5 Nghị Định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 theo Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 29/4/2020.

Bị cáo tại ngoại tại buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Y S sinh ngày 30 tháng 10 năm 2000 tại tỉnh Đắklăk

Nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y L sinh năm 1965 và bà H R sinh năm 1968; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 29 tháng 4 năm 2020 bị công an xã E xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ, sử dụng công cụ, phương tiện trong lao động nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác theo điểm a, khoản 3, Điều 5 Nghị Định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 theo Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 29/4/2020.

Nhân thân: Ngày 17 tháng 9 năm 2019 bị công an xã E xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị Định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 theo Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 17/9/2019.

Bị cáo tại ngoại tại buôn T , xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Y X sinh ngày 17 tháng 7 năm 2002 tại tỉnh Đắklăk

Nơi cư trú: Buôn O, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông KC sinh năm 1979 và bà H V sinh năm 1981; Tiền án: Không; Tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại tại buôn O, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Ông Y G, sinh năm 1965 và bà H W, sinh năm 1973.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà H W là ông Y G, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

Trú tại: Buôn T, xã E, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà H Q, sinh năm 1975, có mặt

Trú tại: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Y B, sinh năm 1972, có mặt

Trú tại: Buôn T , xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Người phiên dịch: Bà H Un, sinh năm 1990, có mặt
Địa chỉ: Buôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/9/2020, trong lúc đang ngồi chơi ở nhà cộng đồng buôn T , xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Y C rủ Y X, Y P, Y S và Y D đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, cả nhóm cùng đi về nhà Y C để ăn nhậu, đợi đến đêm khuya sẽ đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Y D điều khiển xe môtô, hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh – trắng, biển số 47H1 – 244.04 của ông Y B là bố của Y D, chở Y C ngồi phía sau, còn Y P, Y S, Y X đi bộ. Khi đi ngang qua nhà ông Y G tại buôn T , xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, nhìn thấy gia đình ông Y G đã tắt đèn đi ngủ nên tất cả thống nhất đột nhập vào trộm cắp tài sản. Lúc này, Y D, Y C đứng ở ngoài đường để cảnh giới, còn Y P , Y S, Y X trèo qua hàng rào lưới B40 vào nhà ông Y G lấy trộm tài sản gồm 07 con gà đã trưởng thành, mỗi con nặng khoảng 01 kg; 13 con gà con, mỗi con nặng khoảng 0,2 kg; 12 quả trứng gà; 08 quả trứng vịt lộn; 01 con heo, nặng 13 kg; 01 máy cắt cỏ, hiệu KIORITZ CORP ATB 250, màu cam; 01 máy cưa lốc, hiệu KIORITZ CORP CS - 302, màu cam rồi đưa ra ngoài cho Y D và Y C để mang về nhà Y C cất giấu. Sau khi lấy trộm được tài sản, cả nhóm đi về nhà Y C luộc hết số trứng gà, trứng vịt, làm thịt 02 con gà trưởng thành cùng nhau ăn. Đến khoảng 08 giờ ngày 28/9/2020, Y C, Y X mang 05 con gà trưởng thành đến chợ xã E bán cho một người phụ nữ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) được số tiền 320.000 đồng *(Ba trăm hai mươi ngàn đồng)*, bán con heo cho bà H Q là mẹ đẻ của Y C được số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* cả nhóm tiêu xài hết. Còn máy cắt cỏ, máy cưa lốc vẫn cất giấu tại nhà của Y C, 13 con gà con đã xổng chuồng bỏ đi không tìm thấy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90 ngày 01/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 07 con gà đã trưởng thành, mỗi con nặng khoảng 01 kg, trị giá 700.000 đồng; 13 con gà con, mỗi con nặng khoảng 0,2 kg, trị giá 161.200 đồng; 12 quả trứng gà trị giá 31.200 đồng; 08 quả trứng vịt lộn trị giá 43.600 đồng; 01 con heo, nặng 13 kg, trị giá 650.000 đồng; 01 máy cắt cỏ, hiệu KIORITZ CORP ATB 250, màu cam, trị giá 700.000 đồng; 01 máy cưa lốc, hiệu KIORITZ CORP CS - 302, màu cam, trị giá 400.000 đồng; tổng trị giá tài sản bị trộm cắp là 2.686.000 đồng *(Hai triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn đồng)*.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ƈư M'gar đã thu giữ vật chứng vụ án, gồm: 01 con heo nặng 13 kg; 01 máy cắt cỏ, hiệu KIORITZ CORP ATB 250, màu cam; 01 máy cưa lốc, hiệu KIORITZ CORP CS - 302, màu cam. Ngày 21/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra

quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 con heo, 01 máy cắt cỏ, 01 máy cưa lốc cho vợ chồng ông Y G và bà H W là chủ sở hữu.

Về phần trách nhiệm dân sự: Gia đình ông Y G không có yêu cầu gì về dân sự.

Bà H Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng.

Tại cáo trạng số 81/CT - VKS ngày 09 tháng 11 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã truy tố các bị cáo Y C, Y X, Y P, Y S, Y D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Y C, Y X, Y P, Y S, Y D như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên yên bố các bị cáo Y C, Y X, Y P, Y S, Y D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Y D, Y C, Y X mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Y P, Y S mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 2015. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại: 01 con heo nặng 13 kg; 01 máy cắt cỏ hiệu KIORITZ CORP ATB 250, màu cam; 01 máy cưa lốc, hiệu KIORITZ CORP CS - 302, màu cam cho vợ chồng ông Y G và bà H W là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Y G và bà H W; bà H Q không yêu cầu các bị bồi thường thiệt hại gì nên không đề cập để giải quyết.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 23 giờ ngày 27/9/2020 tại buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Y C, Y X, Y P, Y S, Y D đã trộm cắp 07 con gà đã trưởng thành, mỗi con nặng khoảng 01 kg; 13 con gà con, mỗi con nặng khoảng 0,2 kg; 12 quả trứng gà; 08 quả trứng vịt lộn; 01 con heo, nặng 13 kg; 01 máy cắt cỏ, hiệu KIORITZ CORP ATB 250, màu cam; 01 máy cưa lốc, hiệu KIORITZ CORP CS - 302, màu cam, tổng trị giá tài sản là 2.686.000 đồng *(Hai triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn đồng)* của ông Y G và bà H W thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Y C, Y X, Y P, Y S, Y D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, các bị cáo phải biết tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản tổng trị giá 2.686.000 đồng. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

Trong vụ án này các bị cáo đã cùng thực hiện tội phạm, tuy nhiên tính chất, vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo có khác nhau, do đó cần phân tích, đánh giá để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, bị cáo Y S có 01 tiền sự. Ngày 29 tháng 4 năm 2020 bị công an xã E xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ, sử dụng công cụ, phương tiện trong lao động nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác theo điểm a, khoản 3, Điều 5 Nghị Định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 theo Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 29/4/2020; Nhân thân ngày 17 tháng 9 năm 2019 bị công an xã E xử

phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị Định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 theo Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 17/9/2019. Bị cáo Y Pcó 01 tiền sự. Ngày 29 tháng 4 năm 2020 bị công an xã E xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ, sử dụng công cụ, phương tiện trong lao động nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác theo điểm a, khoản 3, Điều 5 Nghị Định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 theo Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 29/4/2020 nên hình phạt của bị cáo Y P, Y S sẽ cao hơn các bị cáo Y D, Y C, Y X.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; các bị cáo là người dân tộc thiểu số đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi lượng hình đối với các bị cáo.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Y P, Y S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Đối với các bị cáo Y D, Y C, Y X, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt "cải tạo không giam giữ", giao bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú và gia đình theo dõi, giáo dục để các bị cáo cải tạo trở thành công dân sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Về khấu trừ thu nhập đối với người bị phạt cải tạo không giam giữ: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Y D, Y C, Y X không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng vi vậy không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Trong vụ án này đối với ông Y B (cha của bị cáo Y D) là chủ sở hữu chiếc xe mô tô 47H1 – 244.04 không biết việc bị cáo Y D sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với bà HQ (mẹ của Y C) đã mua con heo của nhóm Y C nhưng bà không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Y J1 và bà H Q là cha mẹ của Y C, ông bà không biết việc Y C cất giấu tài sản trộm cắp ở nhà nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người phụ nữ đã mua 05 con gà của nhóm Y C, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với số tiền 820.000 đồng mà Y C, Y X, Y P, Y S, Y D có được từ việc bán tài sản trộm cắp, bị cáo Y X sử dụng riêng 120.000 đồng trong số tiền trên, cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước như sau: Bị cáo Y D, Y C, Y P, Y S phải nộp (820.000 – 120.000) : 5 = 140.000 đồng, riêng bị cáo Y X là 140.000 +120.000 = 260.000 đồng.

[5] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ču M'gar đã trả lại vật chứng vụ án 01 con heo nặng 13 kg; 01 máy cắt cỏ, hiệu KIORITZ CORP ATB 250, màu cam; 01 máy cưa lốc, hiệu KIORITZ CORP CS - 302, màu cam cho vợ chồng ông Y G và bà H W là chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc trao trả trên là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Y G và bà H W; bà H Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ, khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Y D, Y C, Y X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Đối với bị cáo Y P, Y S được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc đối tượng cận nghèo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] ***Tuyên bố:*** Các bị cáo Y C, Y X, Y P, Y S, Y D phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Y D 07 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Y C 07 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Y X 07 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Y D, Y C, Y X cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Y P 07 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Y S 09 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

[2]. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại: 01 con heo nặng 13 kg; 01 máy cắt cỏ hiệu KIORITZ CORP ATB 250, màu cam; 01 máy cưa lốc, hiệu KIORITZ CORP CS - 302, màu cam cho vợ chồng ông Y G và bà H Wer Hwing là chủ sở hữu hợp pháp.

Truy thu sung ngân sách nhà nước bị cáo Y C, Y P, Y S, Y D mỗi bị cáo 140.000 đồng; Truy thu sung ngân sách nhà nước bị cáo Y X 260.000 đồng.

[3]. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ, khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Y D, Y C, Y X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Y P, Y S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huyền Diệu